

Số: 24/NQ-HĐND

Đoàn Kết, ngày 29 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Kết quả giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về
quản lý rừng và thực hiện chính sách chi trả tiền dịch vụ
môi trường rừng trên địa bàn phường Đoàn Kết**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐOÀN KẾT
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày
10 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động
giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội
đồng nhân dân;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường: Số 19/NQ-HĐND
ngày 30/7/2025 về chương trình giám sát của HĐND phường Đoàn Kết năm
2026; số 41/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 về thành lập Đoàn giám sát;*

*Căn cứ các Quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân phường: Số
08/QĐ-HĐND ngày 17/7/2026 về việc điều chỉnh chương trình giám sát của Hội
đồng nhân dân phường Đoàn Kết năm 2026; số 09/QĐ-HĐND ngày 20/7/2026
về thành viên tham gia Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân phường về việc
chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý rừng và thực hiện chính sách
chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn phường Đoàn Kết;*

*Xét Tờ trình số 25/TTr-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Thường trực
Hội đồng nhân dân phường về đề nghị ban hành Nghị quyết kết quả giám sát việc
chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý rừng và thực hiện chính sách
chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn phường Đoàn Kết; Báo cáo số
31/BC-ĐGS ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Đoàn giám sát; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân phường Đoàn Kết tán thành nội dung Báo cáo
kết quả giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý rừng và
thực hiện chính sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn phường

Đoàn Kết của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân phường với các nội dung chủ yếu sau:

1. Kết quả đạt được

UBND phường đã quan tâm thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng và thực hiện chính sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng; thành lập Ban Chỉ huy phòng cháy chữa cháy rừng và các tổ chuyên trách quản lý, bảo vệ rừng, PCCC; ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, phương án về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng tương đối đầy đủ.

Công tác quản lý diện tích rừng, cập nhật diễn biến rừng và xác định đối tượng hưởng chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng được thực hiện theo quy định. Tổng diện tích rừng trên địa bàn là 6.121,03 ha; diện tích đủ điều kiện chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2025 là 4.615,27 ha, với 259 đối tượng được hưởng chính sách (*gồm 16 cộng đồng, 54 nhóm hộ và 189 hộ gia đình, cá nhân*). Việc rà soát, xác định diện tích và đối tượng được thực hiện bảo đảm trên cơ sở hồ sơ quản lý rừng, kết quả theo dõi diễn biến rừng và phối hợp với cơ quan kiểm lâm, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng.

Công tác bảo vệ rừng, tuần tra, kiểm tra và phòng cháy, chữa cháy rừng được tăng cường với sự phối hợp giữa lực lượng kiểm lâm địa bàn, tổ dân phố, bản, chủ rừng, nhóm hộ và cộng đồng dân cư. Trong mùa khô năm 2025 - 2026 không xảy ra cháy rừng gây thiệt hại về diện tích rừng. Các vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp được phát hiện, xử lý theo thẩm quyền.

Việc tiếp nhận, quản lý và tổ chức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng được thực hiện theo quy định. Trong kỳ, Ủy ban nhân dân phường tiếp nhận tổng số 5.466.353.351 đồng; đã tổ chức chi trả cho 259 đối tượng với số tiền 5.255.760.441 đồng. Danh sách đối tượng, diện tích và số tiền chi trả được thực hiện công khai theo quy định; việc tổ chức chi trả cơ bản bảo đảm đúng đối tượng, diện tích và thời gian theo kế hoạch.

2. Hạn chế

Công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ rừng có thời điểm chưa thường xuyên; nhận thức của một số hộ nhận khoán bảo vệ rừng còn hạn chế. Việc kiện toàn 04 tổ chuyên trách quản lý, bảo vệ rừng, PCCC giai đoạn 2025 - 2030 sau sắp xếp tổ dân phố, bản chưa kịp thời.

Hồ sơ giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp tại một số khu vực chưa đồng bộ với hiện trạng thực tế về ranh giới, vị trí, diện tích. Diện tích rừng đã được giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư mới đạt 783,93 ha/6.121,03 ha, bằng 12,81%; một số cộng đồng còn khó khăn trong xác định ranh giới, diện tích rừng được giao trên thực địa.

Việc theo dõi, tổng hợp kết quả tuần tra, kiểm tra chưa đầy đủ, chưa thể hiện rõ số lượt kiểm tra, diện tích đã kiểm tra và kết quả thực hiện theo từng địa bàn.

Trên địa bàn vẫn còn phát sinh trường hợp vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, việc khắc phục hậu quả có vụ việc chưa đầy đủ, triệt để. Nguy cơ cháy rừng vẫn còn, nhất là tại các khu vực sản xuất nương rẫy, đốt nương, xử lý thực bì; lực lượng, phương tiện phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng tại cơ sở còn hạn chế so với yêu cầu thực tế.

Việc kiểm tra, đối chiếu thông tin người trực tiếp nhận tiền với thông tin tài khoản trong quá trình chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng có trường hợp chưa kịp thời, dẫn đến một số trường hợp phải rà soát, điều chỉnh thông tin sau khi thực hiện chi trả.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan: Địa bàn rộng, địa hình phức tạp, diện tích rừng lớn, phân bố không tập trung; lực lượng, phương tiện phục vụ quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng còn hạn chế. Hồ sơ đất đai, giao đất, giao rừng được hình thành qua nhiều giai đoạn; việc sắp xếp tổ dân phố, bản và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp làm phát sinh khối lượng lớn công việc rà soát, cập nhật, đối chiếu hồ sơ, bản đồ với hiện trạng thực tế.

b) Nguyên nhân chủ quan: Công tác rà soát, cập nhật, đối chiếu hồ sơ, thông tin và tổng hợp kết quả tuần tra, kiểm tra chưa đầy đủ, kịp thời; việc theo dõi, đôn đốc khắc phục hậu quả sau xử lý vi phạm có nội dung chưa quyết liệt; kiểm tra, đối chiếu thông tin trong chi trả dịch vụ môi trường rừng có trường hợp chưa chặt chẽ.

Điều 2. Hội đồng nhân dân phường đề nghị Ủy ban nhân dân phường:

1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, các tổ chuyên trách và người dân. Phối hợp với Hạt Kiểm lâm Tam Đường rà soát, xác định cụ thể diện tích, ranh giới, chủ thể và trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng trên bản đồ và thực địa.

2. Rà soát, hoàn thiện và đồng bộ hồ sơ đất đai, giao đất, giao rừng và xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện giao đất, giao rừng theo quy định.

3. Kịp thời kiện toàn, củng cố lực lượng, bổ sung phương tiện quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng sau sắp xếp tổ dân phố, bản. Tăng cường tuần tra, kiểm tra tại khu vực trọng điểm, giáp ranh, rừng chưa giao và nơi có nguy cơ xảy ra cháy rừng; kiểm soát việc sử dụng lửa trong và ven rừng, chủ động lực lượng, phương tiện phòng cháy, chữa cháy rừng theo phương châm “4 tại chỗ”.

4. Rà soát, cập nhật và quản lý chặt chẽ đối tượng, diện tích và thông tin thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; thực hiện đối chiếu trước mỗi đợt chi trả, kịp thời điều chỉnh các trường hợp thay đổi thông tin. Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, phương án được phê duyệt; hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, chứng từ và quyết toán theo quy định.

5. Nâng cao chất lượng quản lý, cập nhật hồ sơ, tài liệu và số liệu về rừng; tăng cường phối hợp với Hạt Kiểm lâm Tam Đường trong xác định ranh giới, diện

tích rừng, nhất là khu vực liền kề đất sản xuất. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, tăng cường đôn đốc khắc phục hậu quả, kiểm tra kết quả sau xử lý, không để vụ việc kéo dài hoặc tái diễn.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường Đoàn Kết tổ chức thực hiện Nghị quyết; báo cáo kết quả triển khai thực hiện tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường theo chức năng, nhiệm vụ theo dõi, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân phường Đoàn Kết khóa V, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua. /

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- TT HĐND; LĐ UBND; UBMTTQVN phường;
- Các Ban của HĐND phường;
- Hạt Kiểm lâm Tam Đường;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường;
- Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Đình Tiến